



**DANH SÁCH VÀO VÒNG 2 CUỘC THI VÔ ĐỊCH TOEFL JUNIOR 2015
(TOEFL JUNIOR CHALLENGE 2015)**



STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1	Nguyễn Khắc Thái Bảo	24-Oct-04	50500077	6	6.1	An Bình	Biên Hòa
2	Nguyễn Vũ Đăng Bình	1-Mar-04	50500078	6	6.1	An Bình	Biên Hòa
3	Phương Thành Đông	29-Jul-04	50500081	6	6.1	An Bình	Biên Hòa
4	Lê Võ Thuỳ Dương	29-Nov-04	50500079	6	6.1	An Bình	Biên Hòa
5	Lê Kiều Hải Duyên	9-May-04	50500080	6	6.1	An Bình	Biên Hòa
6	Phạm Diệp Linh Hằng	14-Aug-04	50500083	6	6.1	An Bình	Biên Hòa
7	Đặng Huy Hoàng	25-Oct-04	50500084	6	6.1	An Bình	Biên Hòa
8	Dương Hoàng Khang	17-Sep-04	50500085	6	6.1	An Bình	Biên Hòa
9	Vũ Hoàng Lâm	12-Jun-04	50500087	6	6.1	An Bình	Biên Hòa
10	Trương Hoàng Long	2-Jan-04	50500088	6	6.1	An Bình	Biên Hòa
11	Ngô Lê Yến Nhi	19-Jan-04	50500090	6	6.1	An Bình	Biên Hòa
12	Lê Xuân Hoàng Sơn	14-Nov-04	50500091	6	6.1	An Bình	Biên Hòa
13	Cao Nguyễn Đài Trang	14-May-04	50500092	6	6.1	An Bình	Biên Hòa
14	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	12-Jul-04	50500093	6	6.1	An Bình	Biên Hòa
15	Nguyễn Thị Kim Anh	25-Oct-03	50500052	7	7.11	An Bình	Biên Hòa
16	Lê Việt Anh	17-Nov-03	50500054	7	7.11	An Bình	Biên Hòa
17	Dương Minh Anh	2-Sep-03	50500053	7	7.11	An Bình	Biên Hòa
18	Nguyễn Thái Bình	19-Jan-03	50500055	7	7.11	An Bình	Biên Hòa

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
19	Huỳnh Khánh	Giang	25-Jan-03	50500056	7	7.11	An Bình	Biên Hòa
20	Phan Mỹ	Hạnh	9-Apr-03	50500057	7	7.11	An Bình	Biên Hòa
21	Lộc Thế	Hiển	22-Jul-03	50500058	7	7.11	An Bình	Biên Hòa
22	Nguyễn Gia	Hưng	1-Jun-03	50500060	7	7.11	An Bình	Biên Hòa
23	Dương Nhật	Huy	30-Nov-03	50500059	7	7.11	An Bình	Biên Hòa
24	Nguyễn Vĩnh	Lộc	28-Oct-03	50500062	7	7.11	An Bình	Biên Hòa
25	Nguyễn Ngô Thành	Long	11-Jan-03	50500061	7	7.11	An Bình	Biên Hòa
26	Lê Trung	Nghĩa	22-Mar-03	50500063	7	7.11	An Bình	Biên Hòa
27	Nguyễn Đỗ Hạ	Nhiên	16-Sep-03	50500064	7	7.11	An Bình	Biên Hòa
28	Nguyễn Mạnh	Quân	7-Sep-03	50500065	7	7.11	An Bình	Biên Hòa
29	Đinh Ngọc Diễm	Quỳnh	19-Aug-03	50500066	7	7.11	An Bình	Biên Hòa
30	Nguyễn Phan Hồng	Sơn	20-Mar-03	50500067	7	7.11	An Bình	Biên Hòa
31	Ngô Thanh	Tâm	9-Apr-03	50500068	7	7.11	An Bình	Biên Hòa
32	Trần Thị Phương	Thảo	10-May-03	50500069	7	7.11	An Bình	Biên Hòa
33	Phan Lê Thanh	Thảo	23-Dec-03	50500070	7	7.11	An Bình	Biên Hòa
34	Phạm Đức	Thịnh	26-Aug-03	50500071	7	7.11	An Bình	Biên Hòa
35	Dương Gia	Thuận	17-Oct-03	50500072	7	7.11	An Bình	Biên Hòa
36	Phạm Nguyễn Minh	Tú	3-Apr-03	50500073	7	7.11	An Bình	Biên Hòa
37	Tạ Xuân	Vinh	16-Jan-03	50500074	7	7.11	An Bình	Biên Hòa
38	Trần Anh	Vũ	27-Apr-03	50500075	7	7.11	An Bình	Biên Hòa
39	Trương Triệu	Vy	16-Dec-03	50500076	7	7.11	An Bình	Biên Hòa
40	Trần Hoàng	Minh	10-Oct-02	50500048	8	8.2	An Bình	Biên Hòa
41	Phan Quang	Nam	26-Nov-02	50500096	8	8.5	An Bình	Biên Hòa

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
42	Phạm Mai	Phương	3-Dec-02	50500047	8	8.6	An Bình	Biên Hòa
43	Nguyễn Anh	Kiệt	28-Jan-01	50500049	9	9.9	An Bình	Biên Hòa
44	Nguyễn Đông Ái	My	18-Nov-01	50500051	9	9.9	An Bình	Biên Hòa
45	Dư Tâm	Như	2-Jun-01	50500050	9	9.9	An Bình	Biên Hòa
46	Nguyễn Khắc Bảo	Thái	3-Apr-02	50500186	8	8/10	An Bình	Biên Hòa
47	Nguyễn Thị	Thúy	18-Jun-02	50500185	8	8/10	An Bình	Biên Hòa
48	Trần Nguyễn Ngọc	Trâm	6-Jan-02	50500184	8	8/10	An Bình	Biên Hòa
49	Đặng Thị Nhật	Minh	20-Jul-04	50500113	6	6.1	Bùi Hữu Nghĩa	Biên Hòa
50	Ngô Yến	Phương	19-Jul-04	50500114	6	6.1	Bùi Hữu Nghĩa	Biên Hòa
51	Phan Kiều	Oanh	26-Jan-04	50500121	6	6.5	Bùi Hữu Nghĩa	Biên Hòa
52	Nguyễn Đỗ Trung	Kiên	2-Aug-04	50500122	6	6.7	Bùi Hữu Nghĩa	Biên Hòa
53	Phan Mai Minh	Phương	31-May-04	50500123	6	6.7	Bùi Hữu Nghĩa	Biên Hòa
54	Nguyễn Duy	Thông	29-Dec-04	50500124	6	6.7	Bùi Hữu Nghĩa	Biên Hòa
55	Đinh Thị Quỳnh	Hương	6-Dec-03	50500125	7	7.1	Bùi Hữu Nghĩa	Biên Hòa
56	Trần Hà	My	21-Jun-03	50500126	7	7.1	Bùi Hữu Nghĩa	Biên Hòa
57	Phạm Trần Tâm	Trang	27-Apr-03	50500128	7	7.1	Bùi Hữu Nghĩa	Biên Hòa
58	Phạm Bảo	Duy	27-Oct-03	50500134	7	7.3	Bùi Hữu Nghĩa	Biên Hòa
59	Nguyễn Ngọc Uyên	Nhi	3-Jul-03	50500135	7	7.3	Bùi Hữu Nghĩa	Biên Hòa
60	Nguyễn Thị Hồng	Ân	21-Jun-03	50500136	7	7.4	Bùi Hữu Nghĩa	Biên Hòa
61	Phạm Ngọc	Diệp	23-Aug-03	50500137	7	7.4	Bùi Hữu Nghĩa	Biên Hòa
62	Nguyễn Thị Yến	Chi	20-Aug-03	50500141	7	7.7	Bùi Hữu Nghĩa	Biên Hòa
63	Hà Thu	Thảo	27-Aug-03	50500143	7	7.7	Bùi Hữu Nghĩa	Biên Hòa
64	Lê Hoàng	Vĩ	15-Aug-03	50500144	7	7.7	Bùi Hữu Nghĩa	Biên Hòa

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
65	Trần Thị Hồng	Vy	16-Aug-02	50500149	8	8.2	Bùi Hữu Nghĩa	Biên Hòa
66	Lê Thị Khánh	Linh	2-Sep-02	50500150	8	8.3	Bùi Hữu Nghĩa	Biên Hòa
67	Phạm Thị Hà	Mi	11-Dec-02	50500153	8	8.5	Bùi Hữu Nghĩa	Biên Hòa
68	Vũ Thị Cẩm	Tú	18-Feb-02	50500154	8	8.5	Bùi Hữu Nghĩa	Biên Hòa
69	Ngô Hà Ngọc Quỳnh	Hương	19-Sep-02	50500155	8	8.6	Bùi Hữu Nghĩa	Biên Hòa
70	Nguyễn Khánh	Ngân	22-May-02	50500163	8	8.8	Bùi Hữu Nghĩa	Biên Hòa
71	Nguyễn Ngọc Hiền	Nhi	7-Nov-02	50500164	8	8.8	Bùi Hữu Nghĩa	Biên Hòa
72	Nguyễn Phạm Thanh	Tùng	27-Jul-02	50500167	8	8.8	Bùi Hữu Nghĩa	Biên Hòa
73	Nguyễn Thiên	Ân	15-Mar-01	50500169	9	9.1	Bùi Hữu Nghĩa	Biên Hòa
74	Ngô Việt	Anh	3-May-01	50500168	9	9.1	Bùi Hữu Nghĩa	Biên Hòa
75	Đàm Trương Tuấn	Kiệt	7-Jan-01	50500170	9	9.1	Bùi Hữu Nghĩa	Biên Hòa
76	Nguyễn Trần Kim	Linh	13-May-01	50500172	9	9.2	Bùi Hữu Nghĩa	Biên Hòa
77	Đỗ Kim	Thoa	4-Jul-01	50500173	9	9.2	Bùi Hữu Nghĩa	Biên Hòa
78	Trần Nguyễn Kim	Phượng	7-May-01	50500174	9	9.3	Bùi Hữu Nghĩa	Biên Hòa
79	Nguyễn Thị Cẩm	Hà	18-Feb-01	50500175	9	9.6	Bùi Hữu Nghĩa	Biên Hòa
80	Nguyễn Quang	Minh	21-Dec-01	50500176	9	9.6	Bùi Hữu Nghĩa	Biên Hòa
81	Lê Thị Khánh	Vy	9-Apr-01	50500177	9	9.6	Bùi Hữu Nghĩa	Biên Hòa
82	Nguyễn Nam	Anh	22-Jun-01	50500178	9	9.7	Bùi Hữu Nghĩa	Biên Hòa
83	Nguyễn Hương	Uyên	9-Sep-01	50500179	9	9.7	Bùi Hữu Nghĩa	Biên Hòa
84	Nguyễn Huy	Bảo	27-Sep-01	50500180	9	9.8	Bùi Hữu Nghĩa	Biên Hòa
85	Vũ Gia	Hân	8-Oct-01	50500181	9	9.8	Bùi Hữu Nghĩa	Biên Hòa
86	Cù Thị Thanh	Hương	11-Sep-01	50500182	9	9.8	Bùi Hữu Nghĩa	Biên Hòa
87	Nguyễn Hoàng Thiên	Kim	26-Sep-01	50500183	9	9.8	Bùi Hữu Nghĩa	Biên Hòa

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
88	Phan Hoàng Minh	Quân	12-Nov-03	50500231	7	7/1	Tam Hiệp	Biên Hòa
89	Phan Hoàng Nhật	Tân	25-Jan-02	50500229	8	8/3	Tam Hiệp	Biên Hòa
90	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	21-Jan-02	50500040	8	8	Thái Bình Dương	Biên Hòa
91	Đào Quỳnh	Hương	4-Apr-01	50500038	9	9	Thái Bình Dương	Biên Hòa
92	Đình Trần Đăng	Khoa	11-Jan-00	50500041	9	9	Thái Bình Dương	Biên Hòa
93	Phạm Ngọc Uyên	Vy	15-Sep-01	50500037	9	9	Thái Bình Dương	Biên Hòa
94	Hồ Gia	Hân	16-Jul-04	50500222	6	6/1	Võ Trường Toản	Biên Hòa
95	Phạm Thị Quỳnh	Hoa	29-Sep-04	50500215	6	6/1	Võ Trường Toản	Biên Hòa
96	Bùi Quang	Hùng	1-Aug-04	50500217	6	6/1	Võ Trường Toản	Biên Hòa
97	Đào Duy	Khiêm	28-Feb-04	50500214	6	6/1	Võ Trường Toản	Biên Hòa
98	Nguyễn Lương Thành	Luân	2-Jun-04	50500213	6	6/1	Võ Trường Toản	Biên Hòa
99	Nguyễn Đình Khánh	Ngân	25-Jun-04	50500218	6	6/1	Võ Trường Toản	Biên Hòa
100	Đỗ Ngọc Thảo	Nguyên	24-Jan-04	50500212	6	6/1	Võ Trường Toản	Biên Hòa
101	Trần Thị Minh	Nguyệt	15-Sep-04	50500216	6	6/1	Võ Trường Toản	Biên Hòa
102	Nguyễn Thành	Nhân	17-Aug-04	50500220	6	6/1	Võ Trường Toản	Biên Hòa
103	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	31-Jul-04	50500219	6	6/1	Võ Trường Toản	Biên Hòa
104	Đỗ Việt	Cường	5-Apr-03	50500193	7	7/1	Võ Trường Toản	Biên Hòa
105	Nguyễn Phúc An	Khang	12-Mar-03	50500194	7	7/1	Võ Trường Toản	Biên Hòa
106	Vũ Gia	Kiệt	17-Sep-03	50500190	7	7/1	Võ Trường Toản	Biên Hòa
107	Lê Hoàng	Oanh	19-Jun-03	50500191	7	7/1	Võ Trường Toản	Biên Hòa
108	Mai Đức	Phát	2-Mar-03	50500189	7	7/1	Võ Trường Toản	Biên Hòa
109	Đỗ Đan	Phụng	17-Jul-03	50500187	7	7/1	Võ Trường Toản	Biên Hòa
110	Đào Hoàng	Thông	18-Oct-03	50500192	7	7/1	Võ Trường Toản	Biên Hòa

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
111	Đỗ Minh	Thư	28-Nov-03	50500188	7	7/1	Võ Trường Toản	Biên Hòa
112	Trương Tấn	Đạt	15-Mar-02	50500227	8	8/1	Võ Trường Toản	Biên Hòa
113	Nguyễn Hoàng Long	Thiên	31-Oct-02	50500226	8	8/1	Võ Trường Toản	Biên Hòa
114	Nguyễn Hoàng Gia	Thy	17-Sep-02	50500225	8	8/1	Võ Trường Toản	Biên Hòa
115	Nguyễn Ngọc	Hân	11-Jun-03	50500195	7	7/3	Võ Trường Toản	Biên Hòa
116	Nguyễn Ngọc Tường	Vi	5-Oct-02	50500210	8	8/6	Võ Trường Toản	Biên Hòa
117	Vũ Quang	Chính	10-Feb-03	50500196	7	7/9	Võ Trường Toản	Biên Hòa
118	Phan Gia	Hữu	30-Oct-03	50500198	7	7/9	Võ Trường Toản	Biên Hòa
119	Đặng Thế	Phong	19-Oct-03	50500199	7	7/9	Võ Trường Toản	Biên Hòa
120	Trương Chí	Tâm	18-Dec-03	50500197	7	7/9	Võ Trường Toản	Biên Hòa
121	Trần Hồng Minh	Phúc	5-Aug-02	50500228	8	8/9	Võ Trường Toản	Biên Hòa
122	Ngô Khánh	Đông	14-Mar-01	50500203	9	9/9	Võ Trường Toản	Biên Hòa
123	Trần Anh	Tú	26-Dec-04	50500204	6	6/10	Võ Trường Toản	Biên Hòa
124	Phạm Minh	Đăng	8-Aug-03	50500202	7	7/10	Võ Trường Toản	Biên Hòa
125	Trần Văn	Nhật	22-Sep-03	50500201	7	7/10	Võ Trường Toản	Biên Hòa
126	Nguyễn Tường	Vi	27-Oct-03	50500200	7	7/10	Võ Trường Toản	Biên Hòa
127	Nguyễn Ngọc Thiên	An	10-Sep-01	50500101	9	9.1.	Nguyễn Đức Ứng	Long Thành
128	Nguyễn Trần Xuân	Anh	27-Sep-01	50500104	9	9.1.	Nguyễn Đức Ứng	Long Thành
129	Lê Quang	Huy	17-Jan-01	50500106	9	9.1.	Nguyễn Đức Ứng	Long Thành
130	Hồ Minh	Phước	28-Aug-01	50500102	9	9.1.	Nguyễn Đức Ứng	Long Thành
131	Mai Thủy	Tiên	23-Oct-01	50500099	9	9.1.	Nguyễn Đức Ứng	Long Thành
132	Phạm Đăng	Trình	15-Jun-01	50500103	9	9.1.	Nguyễn Đức Ứng	Long Thành
133	Nguyễn Lê Cẩm	Tú	1-Dec-01	50500100	9	9.2.	Nguyễn Đức Ứng	Long Thành

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
134	Lê Phan Quốc	Việt	19-May-01	50500105	9	9.8.	Nguyễn Đức Ứng	Long Thành
135	Nguyễn Đỗ Gia	Bảo	4-Feb-04	50500110	6	6.4	Tân Thành	Long Thành
136	Lê Ngọc Minh	Châu	1-Jun-04	50500109	6	6.4	Tân Thành	Long Thành
137	Nguyễn Trần Thanh	Mai	4-Jun-03	50500036	7	7.1	Phương Lâm	Tân Phú
138	Dương Quang Quốc	An	5-Apr-03	50500017	7	7.1	Quang Trung	Tân Phú
139	Ngô Trần Uyển	Linh	7-Dec-03	50500019	7	7.1	Quang Trung	Tân Phú
140	Nguyễn Phương	Quỳnh	23-Nov-03	50500020	7	7.1	Quang Trung	Tân Phú
141	Nguyễn Nguyên Quỳnh	Như	26-Nov-04	50500016	6	6. 1	Quang Trung	Tân Phú
142	Lê Khải	Định	23-Jul-04	50500009	6	6A1	Quang Trung	Tân Phú
143	Nguyễn Lương Thanh	Hải	16-Mar-04	50500012	6	6A1	Quang Trung	Tân Phú
144	Lê Gia	Hân	14-Jan-04	50500014	6	6A1	Quang Trung	Tân Phú
145	Hoàng Thái	Hoàng	24-Nov-04	50500013	6	6A1	Quang Trung	Tân Phú
146	Bùi Huy	Hoàng	19-Sep-04	50500015	6	6A1	Quang Trung	Tân Phú
147	Cáp Nhật	Linh	3-Sep-04	50500010	6	6A1	Quang Trung	Tân Phú
148	Phạm Thị Thùy	Linh	29-Feb-04	50500006	6	6A2	Quang Trung	Tân Phú
149	Trương Hoàng Bảo	Hân	1-Sep-03	50500028	7	7A1	Quang Trung	Tân Phú
150	Lê Khánh	Linh	21-Feb-03	50500031	7	7A1	Quang Trung	Tân Phú
151	Nguyễn Bảo	Ngọc	21-Jun-03	50500029	7	7A1	Quang Trung	Tân Phú
152	Trần Ngọc Quỳnh	Nhi	5-Aug-03	50500034	7	7A1	Quang Trung	Tân Phú
153	Hoàng Thi Như	Thùy	13-Sep-03	50500021	7	7A1	Quang Trung	Tân Phú
154	Hồ Minh Cát	Tường	6-Mar-03	50500024	7	7A1	Quang Trung	Tân Phú
155	Lê Lý Hoàng	Vy	3-Dec-03	50500025	7	7A1	Quang Trung	Tân Phú
156	Nguyễn Thảo	Vy	1-Nov-03	50500026	7	7A1	Quang Trung	Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
157	Nguyễn Đỗ Minh	Anh	9-Oct-03	50500027	7	7A3	Quang Trung	Tân Phú
158	Nguyễn Thu	Hiền	20-Aug-04	50500035	6	6.1	Trà Cổ	Tân Phú
159	Phạm Đình Duy	Khoa	19-Jan-03	50500232	7	7	Quang Trung	
160	Ngô Thị Ngọc	Lan	2-Jun-03	50500234	7	7	Tam Hòa	